TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 01-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng;

2. Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/02 và 01/3/2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 25/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 11/01/2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Ánh T (tên gọi khác: Bà T), sinh năm 1963, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số , ấp BL, xã BT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị H; Có chồng tên Phạm Văn H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ ngày 24/6/2022; Tạm giam ngày 30/6/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn M, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khóm BT 1, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp BL, xã BT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

2. Anh Lê Văn P, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 24/6/2022, Lê Văn M ngụ khóm BT 1, thị trấn LV, huyện Lấp Vò có nhu cầu sử dụng ma túy nên sử dụng điện thoại số 0586037343 gọi vào số điện thoại 0907592691 của Trần Thị Ánh T để hỏi mua ma túy. M gọi đến hỏi: "*Bà T hả Bà T, có hai đứa nhỏ ở nhà không, tôi lại cho hai đứa nhỏ hai trăm ăn bánh"*, có nghĩa là Minh hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy thì T trả lời: "*Tao mắc đi chơi rồi, tối hãy đi lại"*, có nghĩa là T không có ở nhà, hẹn M đến tối thì T sẽ bán ma túy cho M. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, M đến nhà T tại số nhà , ấp B L, xã B T, huyện LV, M điện thoại cho T thì T yêu cầu M ném tiền xuống cạnh hàng rào trước nhà T và kêu M chạy đi cách nhà T một đoạn rồi quay lại. Lúc này, M nghe theo lời T, ném tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng xuống cạnh hàng rào rồi điều khiển xe qua khỏi nhà T một đoạn rồi quay lại gặp T. Lúc này, M hỏi T: "*Sao bà không lụm tiền"* và chỉ cho T tờ tiền rồi T nhặt tờ tiền lên rồi đi vào nhà lấy bịch ma túy bỏ vào bên trong vỏ trái vải và lấy số tiền thừa 300.000 đồng đi ra trước sân đưa cho M. M lấy bịch ma túy và số tiền 300.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an huyện Lấp Vò, Công an xã Bình Thành tiến hành bắt quả tang và thu giữ:

- Thu giữ của Lê Văn M:

+ 01 bịch nilon được hàn kín chứa những hạt tinh thể rắn (nghi là ma túy) bên trong vỏ trái vải, bên trong lòng bàn tay trái của Lê Văn M, được niêm phong kí hiệu "A".

+ Số tiền 300.000 đồng.

+ Một điện thoại OPPO, có gắn sim 0586037343, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trần Thị Ánh T:

+ 01 điện thoại di động Nokia, màu hồng, số sim 0907592691, đã qua sử dụng, được niêm phong kí hiệu "C".

+ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bên trong ống quần phía trong bên trái của Trần Thị Ánh T, được niêm phong kí hiệu "B".

- Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Ánh T thu giữ:

+ Trên bàn đá phía trước nhà: 01 điện thoại di động Vivo Y15S, đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 ống hút hàn kín một đầu, cắt nhọn một đầu; 02 vỏ trái vải.

+ Trong tủ phòng khách, ngăn thứ 3: 12 ống thủy tinh có một đầu hình phểu.

+ Trong nhà bếp, có một kệ nhựa màu đỏ, trong ngăn thứ thứ 2: 60 bịch nilon hàn kính ba cạnh; 01 ống hút nhựa màu xanh, cắt nhọn một đầu; 01 bật lửa; 01 bịch nilon dạng nắp kẹp bên trong có những hạt tinh thể rắn (nghi là ma túy), được niêm phong kí hiệu 1.

Tại Kết luận giám định số 534/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong một bịch nilon hàn kính, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu A gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,027gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định: Tinh thể rắn chứa trong một bịch nilon hàn kính, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi kí hiệu 1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,006gam, loại Methamphetamine. Đối với bịch ma túy này, Trần Thị Ánh T không thừa nhận là của T và không biết là của ai.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại của Lê Văn M số thuê bao 0586037343 và kiểm tra điện thoại của Trần Thị Ánh T số thuê bao 0907592691 như sau: Vào lúc 10 giờ 40 phút và lúc 19 giờ 10 phút ngày 24/6/2022, M và T có liên lạc với nhau, thời lượng 12 giây và 17 giây.

Tại Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử: 03 đoạn ghi âm cuộc gọi đi từ sim số 0586037343 vào số điện thoại 0907592691, vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 24/6/2022, vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 24/6/2022, nội dung thể hiện: Cuộc giao dịch mua bán ma túy giữa Lê Văn M và Trần Thị Ánh T.

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định, ngoài lần bị bắt quả tang trên, Trần Thị Ánh T còn bán ma túy 01 lần cho Lê Văn K. Theo lời khai của K và Lê Văn P thể hiện: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 24/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K và P mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy. P giao cho K trực tiếp liên hệ với T để mua ma túy về sử dụng. K điện thoại cho T hỏi: *"Hai đứa nhỏ có nhà ở không Tư"*, có nghĩa là K hỏi mua ma túy của T thì T trả lời *"Có"*, có nghĩa là có ma túy, K nói với T: "*Bán 300.000 đồng"*, thì T đồng ý bán. K điều khiển xe chở P đến nhà của T mua ma túy, K đỗ xe ở cạnh đường đal cách cổng rào nhà của T khoảng 03 mét, P ngồi ngoài xe đợi, còn K đi bộ đến hàng rào nhà T. Lúc này, T từ trong nhà đi ra, K đưa cho T 300.000 đồng, T đưa cho

K một bịch ma túy được hàn kín rồi K chở P đi về cùng sử dụng hết bịch ma túy. Hiện T không thừa nhận bán ma túy cho K trong lần phạm tội này.

Đồng thời, theo lời khai của Lê Văn M, ngoài lần mua ma túy bị bắt quả tang, M còn một mình đến nhà T mua ma túy 02 lần, vào ngày 23/6/2022 và vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2022. Lê Văn K khai nhận, vào khoảng 19 giờ ngày 23/6/2022, K một mình đến nhà của T để mua ma túy. Hiện T không thừa nhận bán ma túy trong các lần này.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSLVo ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Trần Thị Ánh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố Trần Thị Ánh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ánh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh T mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Theo nội dung Cáo trạng số 48/CT-VKSLVo ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò.

Tại phiên tòa, bị cáo T chỉ thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lê Văn M trong lần bị bắt quả tang vào ngày 24/6/2022, còn lần bán cho Lê Văn K vào ngày 24/6/2022 thì bị cáo không thừa nhận; bị cáo không có thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời, tại phiên toà bị cáo trình bày quanh co và bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tranh luận với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1.] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ánh T chỉ thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lê Văn M bị bắt quả tang vào ngày 24/6/2022 có khối lượng 0,027gam, loại Methamphetamine. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định, biên bản kiểm tra nhật ký cuộc gọi, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Đối với lần bị cáo bán cho Lê Văn K vào ngày 24/6/2022 thì bị cáo không thừa nhận. Tuy nhiên, theo lời khai của Lê Văn K, Lê Văn P và đối chất giữa bị cáo Tt với K thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 24/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K và P mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy. P giao cho K trực tiếp liên hệ với bị cáo T để mua ma túy về sử dụng. K điện thoại cho bị cáo T hỏi *"Hai đứa nhỏ có nhà ở không Tư"* có nghĩa là K hỏi mua ma túy của bị cáo T thì bị cáo T trả lời *"Có"* có nghĩa là có ma túy, K nói với T "*Bán 300.000 đồng"* thì bị cáo T đồng ý bán. K đến nhà T đưa cho bị cáo T 300.000 đồng, bị cáo T đưa cho K một bịch ma túy được hàn kín rồi K chở P đi về cùng sử dụng hết bịch ma túy. Đồng thời, bịch ma túy thu giữ trong nhà của bị cáo T là chất ma túy, có khối lượng 0,006gam, loại Methamphetamine. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo T có bán ma túy cho Khôi vào ngày 24/6/2022.

[2.3] Xét thấy, bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết được ma tuý là chất gây nghiện, không chỉ làm suy kiệt về kinh tế, sức khỏe của người nghiện mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của người nghiện mà còn là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Thế nhưng, do ý thức xem thường pháp luật, để có tiền tiêu xài, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả.

[2.4] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến việc độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[2.5] Qua những phân tích như trên cho thấy, hành vi của bị cáo Trần Thị Ánh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do

vậy, bản Cáo trạng số 48/CT-VKSLVo ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T trình bày quanh co, lời trình bày trước của bị cáo đã tự mâu thuẫn với lời trình bày sau của bị cáo và qua đấu tranh bị cáo mới thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lê Văn M trong lần bị bắt quả tang vào ngày 24/6/2022; bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm để có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Theo đó, bị cáo T đều không thuộc trường hợp gia đình có sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo và bị cáo phạm tội thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy với số tiền tổng cộng là 500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) bao thư được niêm phong, ký hiệu B, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Minh Thức và in dấu vân tay màu đỏ của Trần Thị Ánh T; Bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim số 0907592691 là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[5.2] Đối với 01 (một) bao thư được niêm phong, ký hiệu C, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên

Võ Trọng Thuỷ và in dấu vân tay màu đỏ của Trần Thị Ánh T; Bên trong chứa 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng liên quan đến việc phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[5.3] Đối với 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút cắt nhọn một đầu, hàn kín một đầu; 02 (hai) vỏ quả vải; 60 (sáu mươi) bịch nylon hàn kín ba cạnh, bên trong không có gì; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, cắt nhọn một đầu; 01 (một) bật lửa, đã qua sử dụng; 12 (mười hai) ống thủy tinh có một đầu hình phễu là những công cụ dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.4] Đối với *(1)* 01 (một) bao thư niêm phong, được dán giấy niêm phong ngoài bao thư, ký hiệu A, ghi niêm phong số 547, ngày 25/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Lê Thanh Bạch, Nguyễn Thành Phi và Lê Văn M; Bên trong có chứa vỏ bịch nylon còn lại sau giám định (mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định); *(2)* 01 (một) bao thư niêm phong, được dán giấy niêm phong ngoài bao thư, ký hiệu 1, ghi niêm phong số 546, ngày 25/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Lê Thanh Bạch, Nguyễn Thành Phi và in dấu vân tay màu đỏ của Trần Thị Ánh T; Bên trong có chứa vỏ bịch nylon còn lại sau giám định (mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định) đều là vật cấm tàng trữ. Do đó, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.5] Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của anh Lê Văn M, do không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho anh M.

[5.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y15S, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thị Ánh T, do không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

[6] Đối với anh Lê Văn M, anh Lê Văn K và anh Lê Văn P có hành vi mua ma túy về sử dụng nên đề nghị Công an huyện Lấp Vò xử lý vi phạm hành chính đối với anh M, anh K và anh P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Từ những phân tích nêu trên, cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải nộp hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Ánh T có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn M vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ánh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/6//2022.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Ánh T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) bao thư được niêm phong, ký hiệu B, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Minh Thức và in dấu vân tay màu đỏ của Trần Thị Ánh T; Bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, bên trong có gắn thẻ sim số 0907592691.

+ 01 (một) bao thư được niêm phong, ký hiệu C, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Võ Trọng Thuỷ và in dấu vân tay màu đỏ của Trần Thị Ánh T; Bên trong chứa 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng.

- Tịch thu và tiêu huỷ:

+ 01 (một) bao thư niêm phong, được dán giấy niêm phong ngoài bao thư, ký hiệu A, ghi niêm phong số 547, ngày 25/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có các chữ ký ghi họ

tên Lê Minh Vương, Lê Thanh Bạch, Nguyễn Thành Phi và Lê Văn M; Bên trong có chứa vỏ bịch nylon còn lại sau giám định (mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định);

+ 01 (một) bao thư niêm phong, được dán giấy niêm phong ngoài bao thư, ký hiệu 1, ghi niêm phong số 546, ngày 25/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Lê Thanh Bạch, Nguyễn Thành Phi và in dấu vân tay màu đỏ của Trần Thị Ánh T; Bên trong có chứa vỏ bịch nylon còn lại sau giám định (mẫu tinh thể rắn đã sử dụng hết cho công tác giám định);

+ 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) ống hút cắt nhọn một đầu, hàn kín một đầu;

+ 02 (hai) vỏ quả vải;

+ 60 (sáu mươi) bịch nylon hàn kín ba cạnh, bên trong không có gì;

+ 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, cắt nhọn một đầu;

+ 01 (một) bật lửa, đã qua sử dụng;

+ 12 (mười hai) ống thủy tinh có một đầu hình phểu.

- Trả lại cho anh Lê Văn M số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ánh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y15S, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Giấy nộp tiền ngày 09/12/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Ánh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Trần Thị Ánh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Anh Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thành Nhân